



HỌC KỲ 2 – NĂM 2025

ĐẠI HỌC CHOSUN

THÔNG BÁO TUYỂN SINH SINH VIÊN QUỐC TẾ HỆ ĐẠI HỌC,
SINH VIÊN MỚI NHẬP HỌC

ĐIỀU KIỆN TUYỂN SINH



조선대학교
CHOSUN UNIVERSITY

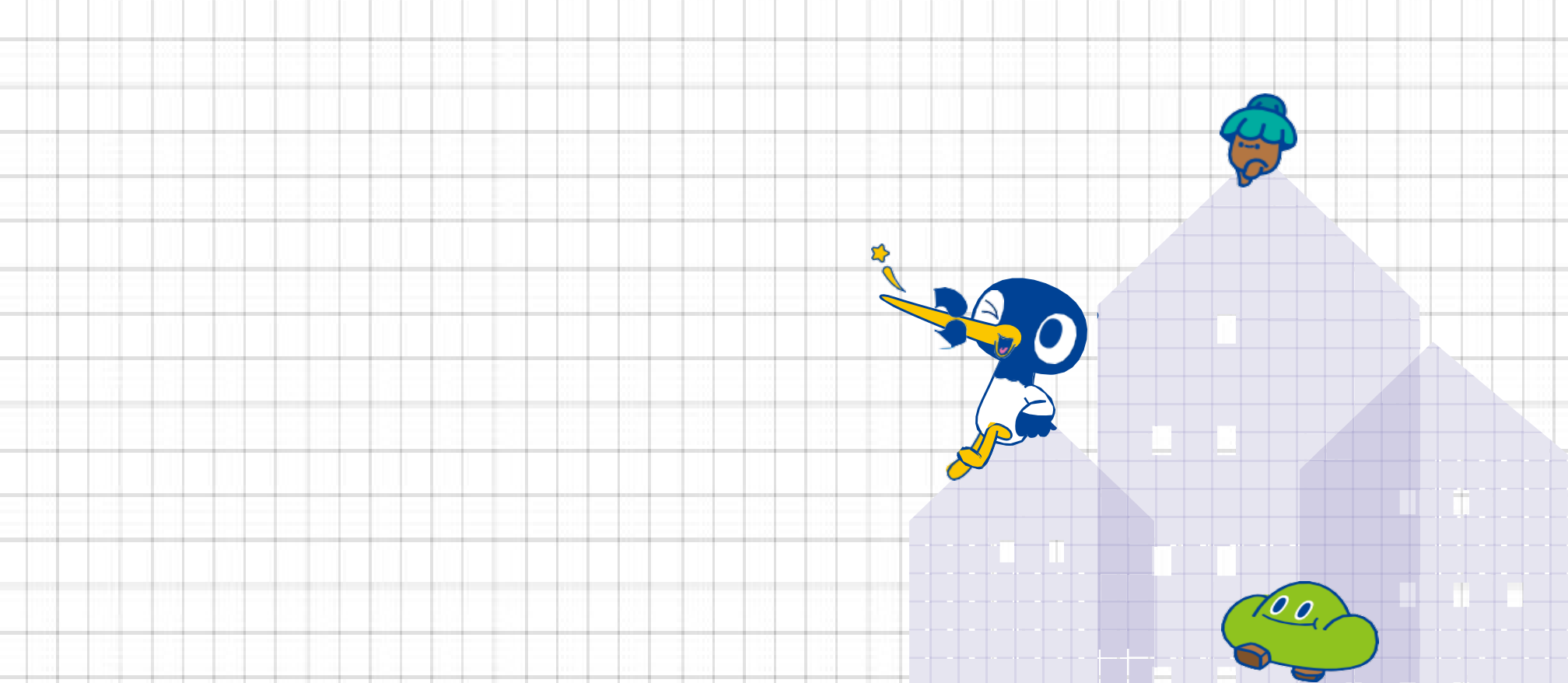
ĐẠI HỌC CHOSUN NĂM 2025 - HỌC KỲ 2

Tuyển sinh đặc biệt dành cho sinh viên quốc tế hệ đại học

Điều kiện tuyển sinh

Mục lục

1. Lịch trình tuyển sinh	04
2. Phương pháp ứng tuyển	05
3. Tư cách ứng tuyển	06
4. Hồ sơ ứng tuyển	07
5. Những lưu ý khi nộp hồ sơ ứng tuyển	08
6. Thông báo gia hạn visa sau khi trúng tuyển	09
7. Các Đại học (khoa) tuyển sinh	10



08. Học phí	12
09. Học bổng	12
10. Những mục cần lưu ý	13
11. Ký túc xá	14
12. Những lưu ý	15
13. Mẫu đơn đăng ký	17



1

Lịch trình tuyển sinh

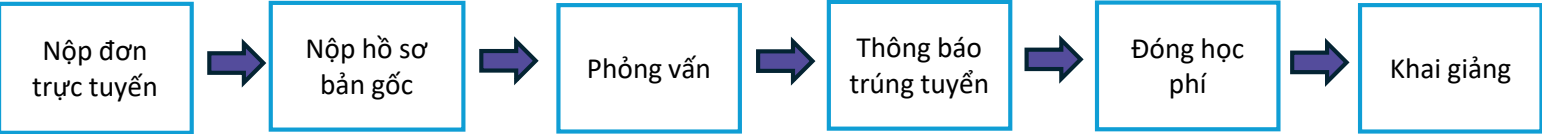
Phân loại	Lịch trình	
	Đợt 1	Đợt 2
Đăng ký online và nộp đơn đăng ký	2025. 4. 7.(Thứ Hai) 10:00 ~ 5. 9.(Thứ Sáu) 17:00	2025. 6. 30.(Thứ Hai) 10:00 ~ 7. 11.(Thứ Sáu) 17:00
	■ Điều kiện tuyển sinh lần 2 chỉ dành cho ứng viên theo diện cư trú trong nước hoặc ứng viên đăng ký Khoa Toàn Cầu ■ Điền đơn đăng ký online - Nộp hồ sơ: Web nộp hồ sơ Đại học Chosun [https://n.chosun.ac.kr/fr/app] - Tra cứu/in đơn đăng ký: Tải tại Web Đại học Chosun [https://fn.chosun.ac.kr/fr]	
Đơn xin nhập học (bản in) và nộp hồ sơ bản gốc	~2025. 5. 16.(Thứ sáu)	~2025. 7. 11.(Thứ sáu)
	* Sau khi nộp đơn trực tuyến, phải nộp đơn đăng ký và các tài liệu khác qua đường bưu điện hoặc tới trực tiếp. - Địa chỉ: [61452] International Affairs Team 'Foreign Undergraduate Officer', Chosun University, 9, Chosundae 5-gil, Dong-gu, Gwangju, Republic of Korea - Số điện thoại: +82-62-230-6495 ■ Nếu hồ sơ không được nộp đúng thời hạn, sẽ không được tiến hành phỏng vấn và người nộp đơn sẽ bị loại. Tuy nhiên, bạn có thể tải lên tệp bản sao trước trong thời gian đăng ký trực tuyến và gửi bản gốc sau.	
CSU-TOPIK	Dự kiến 2025. 4. 29.(Thứ ba)	
	■ Lịch thi chi tiết CSU-TOPIK được công bố trên website của trường - Trang web của Văn phòng hợp tác quốc tế Đại học CHOSUN : [https://www3.chosun.ac.kr/global/index.do] - [Community] - [(Int'l)Notice]	
Phỏng vấn	2025. 5. 26.(Thứ hai) ~ 5. 30.(Thứ sáu)	2025. 7. 12.(Thứ bảy) ~ 7. 17.(Thứ năm)
	■ Lịch phỏng vấn chi tiết sẽ được thông báo tới ứng viên qua email - Ứng viên cư trú tại Hàn Quốc: phỏng vấn trực tiếp / Ứng viên cư trú ở nước ngoài: phỏng vấn qua điện thoại hoặc gọi video - Ứng viên ngành nghệ thuật và thể dục có thể làm bài kiểm tra thực hành trong quá trình phỏng vấn, tùy theo khoa	
Thông báo trúng tuyển	2025. 6. 20.(Thứ sáu)	2025. 7. 25.(Thứ sáu)
	■ Thông báo trúng tuyển sẽ được đăng trên trang web của trường và thông báo qua email cá nhân - Trang web của Văn phòng Hợp tác quốc tế Đại học Chosun [https://www3.chosun.ac.kr/global/index.do] → [Admission] → [Admission Result]	
Nộp học phí	2025. 7. 7.(Thứ hai) 10:00 ~ 7. 11.(Thứ sáu) 16:00	2025. 7. 28.(Thứ hai) 10:00 ~ 8. 1.(Thứ sáu) 16:00
	■ Ứng viên quốc tịch Nepal và ở nước ngoài thời gian nộp học phí: 2025. 6. 23.(Thứ hai) 10:00 ~ 6. 27.(Thứ sáu) 16:00 - Giấy thông báo học phí có thể kiểm tra và tải về tại trang web trường Đại học Chosun [https://n.chosun.ac.kr/fr] - Phương thức thanh toán: Thanh toán học phí bằng tài khoản định danh cá nhân của ứng viên ※ Ứng viên dự kiến tốt nghiệp phải nộp bổ sung Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Giấy chứng nhận năng lực học vấn - 학력증인서). Sau khi hoàn tất, ứng viên sẽ nhận được Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn	
Cấp giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn	Giấy chứng nhận nhập học tiêu chuẩn được cấp sau khi thanh toán học phí và hoàn thành đầy đủ hồ sơ gốc	
Khai giảng	2025. 9. 1.(Thứ hai)	

※ Lịch trình trên theo giờ Hàn Quốc và lịch trình chi tiết có thể thay đổi tùy theo lịch tuyển sinh.

2

Phương pháp ứng tuyển

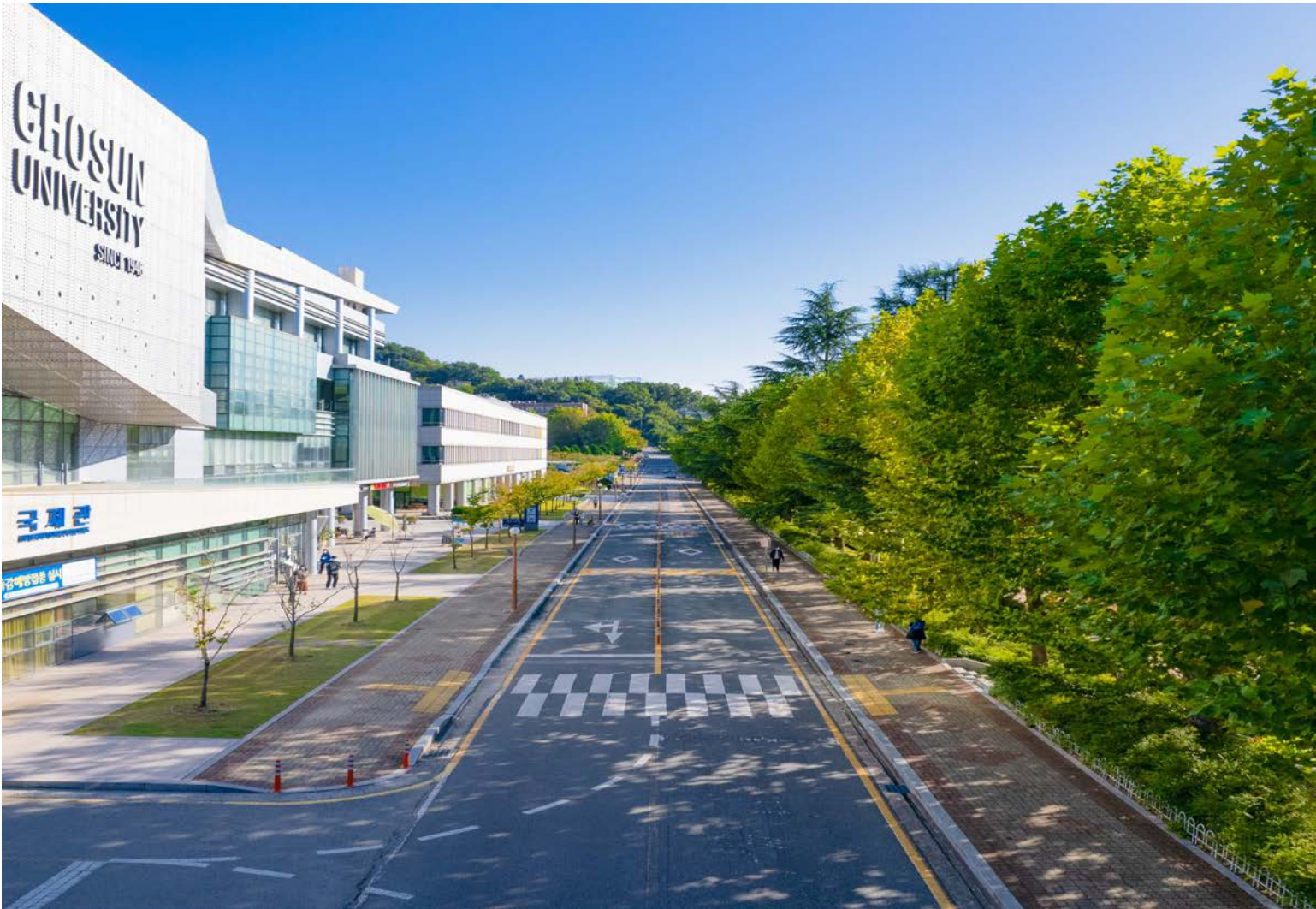
1. Quy trình tuyển chọn



2. Phương pháp ứng tuyển

Phân loại	Nội dung đánh giá	Tiêu chí chấm điểm
Hồ sơ	Hồ sơ, điểm năng lực tiếng Hàn, portfolio (theo yêu cầu của bộ khoa), v.v.	Đủ điều kiện/Không đủ điều kiện
Phỏng vấn	Trình độ ngoại ngữ, tinh thần ham học hỏi, khả năng đáp ứng môi trường du học ※ Phỏng vấn được tiến hành bằng tiếng Hàn	100

- Tiêu chí đạt: Những ứng viên có tổng điểm từ 70 trở lên sẽ được chọn
- Nếu kết quả đánh giá cho thấy năng lực học tập của bạn không đủ, ứng viên có thể không được chọn.



3 Tư cách ứng tuyển

Phân loại		Tư cách ứng tuyển
Quốc tịch		- Ứng viên có cha mẹ đều là người nước ngoài ※ Ứng viên có nhiều quốc tịch trong đó có quốc tịch Hàn Quốc và ứng viên không có quốc tịch sẽ không đủ điều kiện để đăng ký.
	Nhập học mới, nhập học chuyển tiếp	Hoàn thành chương trình Tiểu học - Trung học cơ sở - Trung học phổ thông
Học lực	Chuyển tiếp năm 2	- Hoàn thành ít nhất 1 năm (2 học kỳ) tại một trường Đại học hệ 4 năm tại Hàn Quốc - Đã/sắp tốt nghiệp trường Cao đẳng tại Hàn Quốc
	Chuyển tiếp năm 3	- Hoàn thành ít nhất 2 năm (4 học kỳ) tại một trường Đại học hệ 4 năm tại Hàn Quốc - Đã/sắp tốt nghiệp trường Cao đẳng tại Hàn Quốc
	Khoa toàn cầu	Miễn yêu cầu về năng lực ngoại ngữ
Năng lực ngoại ngữ	Ngành học/khoa thông thường	- Ứng viên đáp ứng một trong các điều kiện sau : - Có chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên (ngoại trừ ngành năng khiếu nghệ thuật thể thao cấp 2 trở lên) - Đạt CSU-TOPIK cấp 3 trở lên (bài kiểm tra năng lực tiếng Hàn của Đại học Chosun) - Hoàn thành khóa trung cấp trở lên tại Viện ngôn ngữ của một trường đại học tại Hàn Quốc - Hoàn thành trung cấp trở lên tại Học viện Ngôn ngữ Sejong ※ Chỉ công nhận kết quả năng lực ngoại ngữ còn hiệu lực trong thời hạn nộp đơn đăng ký

※ Những vấn đề không được nêu rõ trong các tài liệu trên sẽ được giải thích bởi Văn phòng Hợp tác Quốc tế của Đại học Chosun.



Phân loại	Thứ tự	Hồ sơ cần nộp	Bản gốc/ Bản sao	Ghi chú
Sinh viên mới nhập học	1	Đơn xin nhập học	Bản gốc	- Sau khi nộp online, in và ký tên nộp kèm bản gốc
	2	Giới thiệu bản thân	Bản gốc	
	3	Kế hoạch học tập	Bản gốc	
	4	Mẫu đồng ý thu thập và sử dụng thông tin cá nhân	Bản gốc	
	5	Hộ chiếu	Bản sao	
	6	CCCD của ứng viên và cha mẹ	(Bản dịch có công chứng) Bản gốc	Thẻ căn cước hoặc giấy chứng nhận quốc tịch do quốc gia đó cấp
	7	Giấy chứng nhận quan hệ gia đình	(Bản dịch có công chứng) Bản gốc	- Trung quốc: Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận quan hệ họ hàng - Các nước khác: Giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc giấy khai sinh
	8	Giấy chứng nhận (dự kiến) tốt nghiệp	(Bản dịch có công chứng) Bản gốc	- Trung quốc: Báo các chứng nhận do Trung tâm Chứng nhận Học lực Trung Quốc (CHSI) hoặc Apostille cấp - Các nước khác: Apostille hoặc giấy chứng nhận lãnh sự - Hàn Quốc: Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp ※ Bắt buộc phải bao gồm thông tin về ngày tốt nghiệp (dự kiến) (năm, tháng)
	9	Bảng điểm Trung học phổ thông	(Bản dịch có công chứng) Bản gốc	- Apostille hoặc bản dịch thuật công chứng ※ Giấy tờ bằng cấp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh có thể nộp bản sao
	10	Hồ sơ chứng minh trình độ ngôn ngữ	Bản gốc	- Áp dụng cho những người đủ điều kiện - Phải nộp giấy chứng nhận còn hiệu lực đến ngày cuối cùng của thời gian tiếp nhận hồ sơ
	11	Giấy chứng nhận tham dự/hoàn thành và bảng điểm (Khóa đào tạo tiếng Hàn)	Bản gốc	Áp dụng cho những người đủ điều kiện
	12	Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng	Bản gốc	- 16 triệu KRW trở lên (13.000 USD trở lên) - 8 triệu won trở lên đối với sinh viên tiếng Hàn và sinh viên trao đổi tại Đại học Chosun - Những ứng viên cư trú tại Hàn Quốc: Nộp bằng tài khoản đứng tên ứng viên ※ Có thể nộp sau khi nhận được thông báo trúng tuyển - Những ứng viên cư trú ở nước ngoài: Nộp khi nộp đơn. Tài khoản của ứng viên hoặc cha mẹ ứng viên ※ <u>Thời hạn chỉ những tài liệu được cấp trong vòng 1 tháng trong nước/3 tháng quốc tế tính từ thời hạn nộp hồ sơ mới được công nhận</u>
	13	Bảng chứng về các hoạt động khác	Bản gốc	Áp dụng cho những người đủ điều kiện
	14	Thẻ đăng ký người nước ngoài	Bản sao	Áp dụng cho ứng viên tại Hàn Quốc (Gửi cả mặt trước và mặt sau)
Sinh viên chuyển tiếp	Toàn bộ hồ sơ yêu cầu giống với diện tuyển sinh mới (ngoại trừ mục 9)			
	15	Bảng tốt nghiệp đại học	(Bản dịch công chứng) Bản gốc	- Trung Quốc: Cần có báo cáo chứng nhận do Trung tâm Chứng nhận Học lực Trung Quốc (CHSI) cấp hoặc Apostille. - Các nước khác: Cần có Apostille hoặc xác nhận hợp pháp hóa lãnh sự. - Hàn Quốc: Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp. ※ (lựa chọn 1) Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT + Giấy chứng nhận đang theo học đại học / Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học ※ Phải bao gồm thông tin ngày tốt nghiệp (dự kiến) (năm, tháng)
	16	Bảng điểm toàn bộ các năm Đại học	(Bản dịch công chứng) Bản gốc	Cần có Apostille hoặc xác nhận hợp pháp hóa lãnh sự. ※ Các tài liệu được cấp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh có thể nộp bản sao. ※ Phải ghi rõ số tín chỉ của từng môn và điểm trung bình theo thang điểm 100.
	17	Đơn yêu cầu xác nhận học lực	Bản gốc	- [Phụ lục 3] Đơn yêu cầu xác nhận học lực

1. Quốc tịch: Cả cha mẹ và học sinh đều là người nước ngoài có quốc tịch nước ngoài.

- Nếu bản thân hoặc cha mẹ có quốc tịch Hàn Quốc trong số các quốc tịch (đa quốc tịch), thì không đủ điều kiện đăng ký.
- Trường hợp cả cha mẹ và học sinh đều đã có quốc tịch nước ngoài trước khi học sinh bắt đầu chương trình giáo dục trung học phổ thông thì được công nhận (cần nộp tài liệu chứng minh ngày cấp quốc tịch nước ngoài).
- Trong trường hợp cha mẹ ly hôn/tái hôn hoặc qua đời khiến việc nộp giấy tờ về quan hệ gia đình gặp khó khăn, bắt buộc phải nộp tài liệu chứng minh (tài liệu do cơ quan chính phủ hoặc tổ chức công lập cấp).
※ Ví dụ: Giấy chứng nhận ly hôn (đối với công dân Trung Quốc, có thể nộp Thỏa thuận ly hôn), Giấy chứng nhận cha/mẹ đơn thân, Giấy chứng tử, v.v.

2. Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ

- Chỉ công nhận các chứng chỉ còn hiệu lực trong thời hạn nộp hồ sơ.
- Nếu chứng chỉ không có thời hạn hiệu lực, thì chỉ được công nhận trong vòng 2 năm kể từ ngày thi.

3. Cách chứng minh trình độ học vấn cao nhất

Phân loại	Hồ sơ cần nộp
Các quốc gia tham gia Công ước Apostille	• Xác nhận Apostille đối với Giấy chứng nhận tốt nghiệp và Bảng điểm ※ Bắt buộc phải kiểm tra xem quốc gia cấp giấy tờ có tham gia Công ước Apostille hay không.
Các quốc gia không tham gia Công ước Apostille	• Yêu cầu xác nhận lãnh sự đối với Giấy chứng nhận tốt nghiệp và Bảng điểm ※ Cơ quan cấp: Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia cấp bằng hoặc Đại sứ quán/Tổng lãnh sự quán của quốc gia cấp bằng tại Hàn Quốc. - Nếu không có Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia cấp bằng: Có thể xin xác nhận tại Lãnh sự quán Hàn Quốc phụ trách khu vực đó ở nước lân cận. - Nếu bằng được cấp tại một quốc gia khác với quốc gia cư trú: Có thể xin xác nhận tại Lãnh sự quán của quốc gia cấp bằng đặt tại quốc gia cư trú.
Trung Quốc	• Trường trung học phổ thông và đại học thông thường Báo cáo chứng nhận học lực do Trung tâm Chứng nhận Học lực Bộ Giáo dục Trung Quốc (CHSI) cấp. • Trường trung cấp nghề 1. Do trường liên quan cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Sở giáo dục tỉnh + Apostille) + [Đính kèm 2] Mẫu xác nhận thông tin trường học 2. Do Phòng Giáo dục cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Apostille) + [Đính kèm 2] Mẫu xác nhận thông tin trường học

- ※ Trường hợp không thể nhận được giấy chứng nhận tốt nghiệp cuối cùng thì không đủ điều kiện đăng ký.
※ Chỉ công nhận các tài liệu được cấp hoặc công chứng trong vòng 3 tháng tính từ thời hạn nộp hồ sơ.

4. Bảng điểm

- Phải nộp bảng điểm có bao gồm kết quả học tập của học kỳ cuối cùng.
- Đối với bảng điểm không được cấp bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, cần nộp bản dịch công chứng sang tiếng Hàn hoặc tiếng Anh (bản gốc công chứng).
- Phải có thông tin về số tín chỉ và điểm số của từng môn hoặc điểm trung bình
- Chỉ công nhận các tài liệu **được cấp hoặc công chứng trong vòng 3 tháng** tính từ **hạn chót nộp hồ sơ**.

5. Giấy tờ chứng minh quốc tịch của bản thân và cha mẹ [Bắt buộc nộp cả ① + ②]

- ① Bản sao màu hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân (CMND) của bản thân và cha mẹ.
- ② Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình của bản thân và cha mẹ (Bản gốc hoặc bản công chứng).
- Các nước ngoài Trung Quốc: Nộp Giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc Giấy khai sinh.
- Trung Quốc: Nộp Sổ hộ khẩu (trong trường hợp cha mẹ và ứng viên chưa tách hộ) hoặc Giấy chứng nhận quan hệ thân nhân.
- ※ Nếu không thể nộp giấy tờ do cha mẹ ly hôn, qua đời, v.v., bắt buộc phải nộp tài liệu chứng minh sự việc do cơ quan chính phủ cấp.

6. Đối với các tài liệu bằng ngôn ngữ khác tiếng Anh thì cần phải có bản dịch tiếng Hàn có công chứng.

7. Tất cả các tài liệu chỉ được chấp nhận nếu được cấp/công chứng trong vòng 3 tháng kể từ thời hạn nộp.

6 | Thông tin visa sau khi trúng tuyển

Phân loại	Hồ sơ phía Hàn Quốc	Hồ sơ tại nước sở tại
Nơi nộp đơn	Văn phòng Hợp tác quốc tế trường Đại học Chosun	Đại sứ quán Hàn Quốc tại nước sở tại
Tình trạng đăng ký	Đổi sang visa D-2 (Ví dụ: D-4→D-2)	Cấp thị thực D-2 mới
Thời gian đăng ký	Tháng 7 / 2025	Tháng 7/2025 (Hồ sơ xin visa sẽ được gửi sau khi đóng học phí và nộp đầy đủ hồ sơ)
Hồ sơ	Đơn đăng ký, bản sao hộ chiếu, 1 ảnh thẻ, thư nhập học tiêu chuẩn, xác nhận đóng học phí, hồ sơ chứng minh trình độ học vấn cao nhất, chứng minh tài chính, chứng chỉ và bằng điểm đào tạo tiếng Hàn, bằng chứng cư trú , v.v.	Đơn đăng ký, hộ chiếu, 1 ảnh thẻ, thư nhập học tiêu chuẩn, giấy tờ chứng minh khả năng tài chính, v.v. (Cần kiểm tra trên website của lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại)
Cách đăng ký	Sau khi chuẩn bị hồ sơ, mang hồ sơ hoàn thiện tới Văn phòng hợp tác quốc tế	Sau khi chuẩn bị hồ sơ, mang hồ sơ hoàn thiện tới Đại sứ quán Hàn Quốc tại nước sở tại
Chú ý	Cần phải nộp đơn trước khi hết thời gian lưu trú (trước khi bắt đầu học kỳ) Việc thay đổi thị thực mất khoảng 5 đến 8 tuần.	Yêu cầu đăng ký người nước ngoài sau khi vào Hàn Quốc

- ※ Trong trường hợp có vấn đề về việc cấp visa bị trì hoãn, từ chối, v.v., trách nhiệm sẽ thuộc về cá nhân.
- ※ Sau khi thanh toán học phí, nếu không thể nhập học, bạn phải nộp đơn từ bỏ đăng ký trước ngày 22 tháng 8 năm 2025 (thứ Sáu) để có thể hoàn lại toàn bộ học phí.

Đại học	Khoa		Sinh viên mới	Sinh viên chuyển tiếp		Ghi chú
			Năm 1	Năm 2	Năm 3	
Đại học Nhân văn toàn cầu	Khoa Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc ●	Chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành Giáo dục tiếng Hàn	☐			
	Khoa Ngôn ngữ và Văn học Anh		☐	☐	☐	
	Khoa Lịch sử và Văn hóa		☐	☐	☐	
	Khoa Sáng tác Văn học và Nghệ thuật		☐	☐	☐	
	Khoa Ngôn ngữ Nhật		☐	☐	☐	
	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Châu Á●	Chuyên ngành tiếng Ả Rập	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành Nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành triết học	☐	☐	☐	
	Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Châu Âu●	Chuyên ngành Nghiên cứu Ngôn ngữ và Văn hóa Đức	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành tiếng Nga	☐	☐	☐	
		Tây Ban Nha Trung và Nam Mỹ	☐	☐	☐	
	Khoa Truyền thông Kinh doanh Toàn cầu		☐	☐	☐	
	Khoa Kế hoạch và Công điển Văn hóa K-culture		☐	☐	☐	
Đại học Khoa học tự nhiên và sức khỏe cộng đồng	Khoa học tự nhiên●	Khoa Thống kê Máy tính	☐	☐	☐	
		Khoa Hóa học bán dẫn	☐	☐	☐	
		Khoa Khoa học Đời sống	☐	☐	☐	
		Khoa Khoa học Y sinh	☐	☐	☐	
		Khoa Khoa học Toán học tổng hợp	☐	☐	☐	
	Khoa Thực phẩm và Dinh dưỡng		☐	☐	☐	
	Khoa Hành chính cảnh sát		☐	☐	☐	
	Khoa Tâm lý Tư vấn		☐	☐	☐	
	Khoa trị liệu nghề nghiệp		☐	☐	☐	
	Khoa Phòng chống cháy nổ và thiên tai		☐	☐	☐	
Đại học Luật và Xã hội	Khoa Luật		☐	☐	☐	
	Khoa Luật Công chức		☐	☐	☐	
	Phòng Hành chính công và Phúc lợi●	Chuyên ngành hành chính công	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành phúc lợi xã hội	☐	☐	☐	
	Khoa Khoa học Chính trị và Ngoại giao		☐	☐	☐	
	Khoa Truyền thông		☐	☐	☐	
Đại học Kinh tế, thương mại	Khoa Quản trị Kinh doanh		☐	☐	☐	
	Khoa Kinh tế		☐	☐	☐	
	Khoa Thương mại		☐	☐	☐	

Đại học	Khoa		Sinh viên mới	Sinh viên chuyển tiếp		Ghi chú
			Năm 1	Năm 2	Năm 3	
Đại học khối Kỹ thuật	Khoa Xây dựng		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Kiến trúc★		☐	☐	☐	
	Khoa Kiến trúc (5 năm)		☐	☐	☐	Portfolio
	Khoa Cơ khí		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật hàng không vũ trụ		☐	☐	☐	
	Khoa Hàng hải và Kỹ thuật Hàng hải		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật sinh hóa		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Vật liệu Mới		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Công nghiệp★		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Điện		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Công nghệ Quang học★		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Môi trường		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật hạt nhân		☐	☐	☐	
	Khoa Hàn và Nối Khoa học và Kỹ thuật		☐	☐	☐	
	Khoa Kỹ thuật Năng lượng Tiên tiến		☐	☐	☐	
Đại học CNTT tổng hợp	Khoa Kỹ thuật Điện tử		☐	☐	☐	
	Khoa phần mềm AI●	Chuyên ngành Kỹ thuật Máy tính	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành Kỹ thuật Thông tin và Truyền thông	☐	☐	☐	
		Kỹ sư bảo mật thông tin	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành Kỹ thuật trí tuệ nhân tạo	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành SW di động	☐			
Đại học Mỹ thuật	Khoa Hội Họa●	Chuyên ngành hội họa phương Tây	☐	☐	☐	Portfolio tác phẩm nghệ thuật, kế hoạch nghiên cứu
		Chuyên ngành hội họa Hàn Quốc	☐	☐	☐	
	Nội dung Văn hóa ●	Chuyên ngành Tạo hình đa phương tiện đương đại	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành thiết kế nội thất và gốm sứ	☐	☐	☐	
		Chuyên ngành giám tuyển văn hóa thị giác	☐	☐	☐	
	Khoa Thiết kế phong cách sống ●	Chuyên ngành thiết kế nội thất	☐	☐	☐	Portfolio
		Chuyên ngành Thiết kế Thời trang/Dệt may	☐	☐	☐	
	Khoa thiết kế thị giác		☐	☐	☐	Portfolio
	Khoa Kỹ thuật thiết kế		☐	☐	☐	Portfolio tác phẩm nghệ thuật (Phỏng vấn nội bộ)
	Khoa Thiết kế truyện tranh và Anime		☐	☐	☐	Portfolio 10 tác phẩm (Được sáng tác trong vòng 2 năm gần đây) hoặc thi thực hành 3 tiếng sau đó phỏng vấn
Đại học Giáo dục Thể chất	Khoa Giáo dục thể chất		☐	☐	☐	Tiến hành phỏng vấn nội bộ của khoa
	Công nghiệp thể thao		☐	☐	☐	Tiến hành phỏng vấn nội bộ của khoa
	Khoa Taekwondo		☐	☐	☐	Ưu tiên người có đai đen sơ cấp/chính thức
	Khoa biểu diễn nghệ thuật và múa		☐	☐	☐	
Đại học Toàn cầu	Khoa Toàn cầu ●	Thương mại quốc tế	☐			
		Kinh doanh toàn cầu	☐			
		Lên kế hoạch biểu diễn K-văn hoá	☐			
		K-Thể thao & Múa	☐			
		Kỹ thuật	☐			
		K-Healthcare	☐			

※ 「●」: Sau khi nhập học với tư cách là sinh viên đại học năm thứ nhất, chuyên ngành cụ thể sẽ được chỉ định bắt đầu từ năm thứ hai.

「★」: Đơn vị tuyển dụng đánh giá chứng nhận giáo dục kỹ thuật

※ Sinh viên chuyển sang Khoa Kiến trúc (chương trình 5 năm) phải nộp danh mục các khóa học chính đã hoàn thành tại trường đại học trước đây của họ (bao gồm kế hoạch khóa học, bài tập, v.v. để xác nhận nội dung khóa học) cho Cơ quan Chứng nhận Quốc tế về Giáo dục Kiến trúc và Hội đồng Kiểm định Giáo dục Kiến trúc Hàn Quốc (KAAB).) Để hoàn thành các khóa học tiên quyết và các khóa học cấp chứng chỉ bắt buộc được cung cấp ở các lớp thấp hơn [năm 1 và năm 2] theo chương trình cấp chứng chỉ, có thể vượt quá các học kỳ còn lại (6 học kỳ) sau khi chuyển tiếp.



8 | Học phí



Học phí	Đại học (khoa) hoặc trường trực thuộc	Học kỳ đầu tiên	Từ học kỳ thứ hai
	Khoa học Xã hội/Nhân văn, Khoa Truyền thông	3.151.800	3.025.000
	Khoa Khoa học Tự nhiên, Khoa Giáo dục Thể chất	3.667.800	3.541.000
	Cao đẳng Kỹ thuật, CNTT tổng hợp, Nghệ thuật	4.181.800	4.055.000

- ※ Học phí áp dụng cho học kỳ 1 năm 2025 và có thể thay đổi
- ※ Khoa toàn cầu, khi lựa chọn chuyên ngành cụ thể vào năm 2, học phí sẽ khác nhau tùy theo khối ngành
- ※ Học phí thanh toán mỗi học kỳ, cả sinh viên mới lẫn sinh viên đang theo học đều phải hoàn tất thanh toán trong 1 lần.

9 | Học bổng

Phân loại	Loại học	Điều kiện	Mức học bổng	Chú thích
Sinh viên năm 1	Học bổng đầu vào	TOPIK cấp 4	Toàn bộ học phí	Chỉ áp dụng cho kỳ đầu tiên nhập học
		TOPIK cấp 3	1/2 học phí	
		CSU-TOPIK	1/3 học phí	
Sinh viên đang theo học	Học bổng thành tích	Điểm trung bình học kỳ trước từ 4,2 trở lên	Toàn bộ học phí	Học bổng không áp dụng đối với sinh viên học quá kỳ
		Điểm trung bình học kỳ trước từ 3,8 tới dưới 4,2	1/2 học phí	
		Điểm trung bình học kỳ trước đạt từ 3,5 tới dưới 3,8.	1/3 học phí	
		Điểm trung bình học kỳ trước 3,0 tới dưới 3,5	1/4 học phí	
	Học bổng TOPIK	TOPIK cấp 4 trở lên	500.000 won	Thời gian đăng ký và mức chi trả học bổng có thể khác nhau trong mỗi học kỳ

- ※ Học bổng áp dụng cho học kỳ 1 năm 2025 và có thể thay đổi
- ※ Học bổng dành cho sinh viên thuộc diện tuyển sinh đặc biệt cho du học sinh, và chế độ học bổng khác nhau tùy theo hình thức nhập học

10 | Những mục cần lưu ý



13

1. Ngày khai giảng: 2025. 9. 1.(Thứ hai)

2. Định hướng: 2025. 9. 1.(Thứ hai) 09:30 Dự kiến

※ Tất cả sinh viên mới đều phải tham dự vì thông tin đăng ký khóa học, học tập và các thông tin liên quan đến vấn đề visa sẽ được hướng dẫn trong buổi định hướng.

3. Đăng ký môn học

- 1) Thời gian: 2 tuần trước khi bắt đầu mỗi học kỳ (lịch cụ thể được thông báo vào từng học kỳ)
- 2) Đăng ký qua hệ thống của trường
- 3) Tín chỉ đăng ký: ít nhất 17 đến 19 tín chỉ mỗi học kỳ

4. Số tín chỉ tốt nghiệp

Phân loại	Tín chỉ hoàn
Khoa Toàn cầu	110 tín chỉ
Khoa thông thường	130 tín chỉ
Khoa Luật và Xã hội, Khoa Luật, CNTT	140 tín chỉ
Khoa Kiến trúc, Chuyên ngành Kiến trúc (Hệ 5 năm)	160 tín chỉ

※ Để biết thông tin liên quan đến các khoa và chuyên ngành khác, vui lòng tham khảo trang web của trường

5. Điều kiện tốt nghiệp

■ Khoa Toàn cầu: Hoàn thành số tín chỉ yêu cầu

■ Khoa còn lại :

- 1) Đạt TOPIK cấp 4 trở lên (cấp 5 trở lên đối với khoa Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc)
- 2) Trong năm đầu tiên sau khi nhập học, sinh viên phải hoàn thành ít nhất 6 tín chỉ của các môn học tiếng Hàn riêng dành cho sinh viên quốc tế.
- 3) Mỗi khoa có số tín chỉ và yêu cầu tốt nghiệp khác nhau, vì vậy sau khi nhập học học sinh cần kiểm tra lại tại Văn phòng khoa theo học.

6. Bảo hiểm y tế quốc dân

- 1) Ngày đăng ký: Đăng ký tự động khi đăng ký người nước ngoài
 - Không thể đăng ký cho đến khi hoàn tất thủ tục đăng ký người nước ngoài. Vì vậy, nếu trong trường hợp cần sử dụng bệnh viện trước khi hoàn tất đăng ký bảo hiểm y tế quốc dân hoặc vì lý do an toàn, khuyến khích đăng ký bảo hiểm riêng
- 2) Chi phí hàng tháng : 76,390 won
 - Số tiền trên được tính theo mức năm 2025 và có thể tăng trong tương lai
 - Nếu lưu trú tại Hàn Quốc từ 6 tháng trở lên , bạn sẽ được tự động đăng ký bảo hiểm từ ngày đăng ký thẻ người nước ngoài
- 3) Phương thức thanh toán: Hóa đơn sẽ được gửi đến địa chỉ của bạn, thanh toán sau khi kiểm tra số tiền và số tài khoản trên hóa đơn



11 | Ký túc xá

1. Sinh viên mới nhập học có thể ở trong ký túc xá hoặc bên ngoài (**không thể thay đổi sau khi nộp hồ sơ/đăng ký**)
2. Sinh viên ở ký túc xá phải thực hiện kiểm tra sức khỏe bắt buộc, và những người mắc bệnh truyền nhiễm hoặc bệnh liên quan đến thần kinh sẽ bị yêu cầu rời khỏi ký túc xá.
3. Gửi kết quả <Chẩn đoán bệnh lao> khi vào ở ký túc xá.
 - Khi xin visa, bản sao chẩn đoán bệnh lao (tiếng Anh) trong kết quả khám sức khỏe cũng được chấp nhận.

4. Thông tin ký túc xá

Ký túc xá	Chi phí		Bắt buộc ăn tại nhà ăn ký túc xá		Ghi chú
			Mỗi ngày 1 bữa (75 bữa)	Mỗi ngày 2 bữa (150 bữa)	
Ký túc xá Baekhak	Phòng 2 người	796,000 won	300,000 won (4,000 won 1 bữa)	555,000 won (3.700 won mỗi bữa)	Nhà vệ sinh, phòng tắm công cộng - Hệ thống làm mát/sưởi ấm kiểu trần
	Phòng 1 người	1,194,000 won			
Global House	Phòng 2 người	935,000 won			- Nhà vệ sinh và phòng tắm trong mỗi phòng - Hệ thống làm mát/sưởi ấm kiểu trần
	Phòng 1 người	1,402,000 won			
Green village (Nam)	Phòng 2 người	796,000 won			Nhà vệ sinh và phòng tắm trong mỗi phòng
Green village (Nữ)	Phòng 2 người	796,000 won			Nhà vệ sinh và phòng tắm trong mỗi phòng

* Lệ phí ký túc xá trên là mức phí cho học kỳ 1 năm học 2025, có thể thay đổi tùy theo tình hình của trường.

Một người có thể đăng ký phòng đôi (phải trả tiền cho toàn phòng)

* Green Village có thể nấu ăn cá nhân, trong khi Baekhak Hall và Global House yêu cầu phải chọn ít nhất một bữa ăn bắt buộc, nếu không sẽ không thể đăng ký ở ký túc

* **Việc đăng ký ký túc xá được thực hiện theo hình thức nộp hồ sơ theo thứ tự ưu tiên, nếu vượt quá số lượng người có thể tiếp nhận, sẽ không thể đăng ký**

* Quy trình đăng ký

- Chọn ký túc xá khi điền đơn đăng ký nhập học → Đến văn phòng hành chính tầng 1 của ký túc xá trong (trước) thời gian nhận phòng → Nhận chìa khóa phòng và ga bọc nệm → Vào phòng

- Quy cách nệm: Bạn có thể sử dụng ga bọc nệm do ký túc xá cung cấp hoặc ga bọc nệm của bản thân.

1) Kích thước Baekhakhaksa : 195cm × 99cm × 22cm

2) Kích thước Global House: 198cm × 98cm × 21cm

* Đồ dùng cần chuẩn bị

- CMND, đệm trải giường (không dùng chăn bông/một lớp), chăn, gối, đồ vệ sinh cá nhân, móc treo, dép, v.v.

- Tham khảo trang web của ký túc xá để biết các vật dụng bị cấm mang vào ký túc xá.

(<https://u.chosun.ac.kr/csu/HT6g9158OZ/ul.do>)

* Liên hệ

- 062-608-5961 (Baekhakhaksa - Nam) / 062-608-5952 (Baekhakhaksa - Nữ)

- 062-608-5155~6 (Global House) / 062-608-5000 (Green Village)

12 | Lưu ý ★★★



15

Những lưu ý khi nộp hồ sơ

1. Để hoàn thành việc đăng ký, tất cả các thông tin phải được điền đầy đủ trước thời gian kết thúc tiếp nhận hồ sơ, và các giấy tờ thực tế phải được gửi qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp.
※ Khi nộp hồ sơ trực tuyến, cần gửi bản gốc bằng tiếng Hàn/tiếng Anh hoặc bản dịch công chứng, quét màu và gửi dưới dạng tệp PDF, và tất cả các tài liệu, bao gồm đơn đăng ký trực tuyến, phải được nộp qua bưu điện hoặc trực tiếp.
2. Cần kiểm tra chính xác yêu cầu tuyển sinh, ngành học và việc đăng ký ký túc xá. Mọi sự thay đổi sẽ không được thực hiện sau thời gian tiếp nhận hồ sơ (Trong thời gian tiếp nhận hồ sơ, có thể thay đổi ngành học).
3. Sau khi nhập học, việc chuyển ngành bị hạn chế, vì vậy hãy xem xét kỹ ngành bạn đăng ký.
4. Trong trường hợp có nhiều đơn đăng ký trong cùng một thời gian nộp đơn, các đơn đăng ký trước sẽ bị hủy và chỉ giữ lại đơn đăng ký cuối cùng.
5. Người nộp đơn phải nhập thông tin email và số điện thoại của chính mình, mọi bất lợi do nhập sai hoặc nhập thông tin của người khác sẽ thuộc về người nộp đơn.
6. Nếu nộp bản sao, bạn phải nộp bản gốc trong thời hạn quy định. Có thể có những bất lợi trong quá trình xét hồ sơ nếu bản sao khác với bản gốc.
7. Các câu hỏi liên quan đến việc xác nhận các tài liệu bưu điện đã đến sẽ không được tiếp nhận và mọi hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.



1. Nếu sinh viên dự kiến tốt nghiệp không đạt được bằng cấp cần thiết trước ngày nhập học vào trường, ứng viên đó sẽ không được nhập học.
 2. Nếu sinh viên dự kiến tốt nghiệp thì cần phải nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp cuối cùng (nếu không nộp, kết quả tuyển sinh sẽ bị hủy).
 3. Việc không nộp tất cả các tài liệu đăng ký (bao gồm cả chứng chỉ trình độ ngôn ngữ) trong thời hạn nộp sẽ bị loại.
 4. Nếu gửi tài liệu sai, viết thông tin sai hoặc bị phát hiện không đủ trình độ học vấn (trường đại học trái phép ở quốc gia liên quan), sẽ bị loại và việc nhập học sẽ bị hủy.
 5. Các tài liệu bổ sung có thể được yêu cầu nếu cần thiết trong quá trình sàng lọc và việc không nộp các tài liệu cần thiết sẽ dẫn đến việc bị loại.
 6. Các tài liệu viết bằng ngôn ngữ khác tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải nộp kèm bản dịch có công chứng.
 7. Để biết thông tin liên quan đến chứng nhận như Apostille/xác nhận lãnh sự/báo cáo chứng nhận mạng lưới trường học, hãy liên hệ với tổ chức liên quan và chuẩn bị hồ sơ đăng ký.
 8. Tất cả các tài liệu đã nộp sẽ không được trả lại, vì vậy vui lòng chuẩn bị tài liệu bổ sung cho việc xin thị thực (visa) sau này.
 9. Không thay đổi chuyên ngành trong một năm sau khi nhập học, không nghỉ học trong học kỳ đầu tiên.
 10. Sinh viên quốc tế phải đạt TOPIK cấp 4 trở lên (nộp bảng điểm cho Văn phòng Hợp tác quốc tế) trước khi tốt nghiệp để đủ điều kiện tốt nghiệp (tuy nhiên đối với Khoa Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc cần trình độ TOPIK cấp 5 trở lên)
- ※ Trong năm đầu tiên sau khi nhập học, sinh viên phải hoàn thành ít nhất 6 tín chỉ của các môn học tiếng Hàn riêng dành cho sinh viên quốc tế.
- ※ Tín chỉ tốt nghiệp và các yêu cầu tốt nghiệp khác của mỗi khoa (khoa) là khác nhau, vì vậy sinh viên nên kiểm tra với văn phòng khoa sau khi nhập học.
11. “Giấy chứng nhận nhập học” sẽ chỉ được gửi qua đường bưu điện cho những ứng viên đã nộp học phí trong thời gian đăng ký – Trong trường hợp không thanh toán học phí, kết quả nhập học sẽ bị hủy bỏ
 12. Sau khi đóng học phí, nếu bạn yêu cầu hoàn lại học phí do hủy nhập học thì bạn sẽ phải chịu các khoản phí hoàn trả.
 13. Ngay cả khi giấy nhập học tiêu chuẩn đã được cấp, nếu thị thực du học (visa) không được cấp hoặc gia hạn (thay đổi) bởi đại sứ quán (lãnh sự quán) Hàn Quốc tại quốc gia liên quan hoặc văn phòng nhập cư địa phương, việc nhập học sẽ bị hủy.
 14. Ứng viên đã được nhận vào hai trường đại học trở lên chỉ được đăng ký tại một trường đại học; nếu vi phạm điều này, việc chấp nhận hoặc nhập học sẽ bị hủy bỏ.
 15. Lịch tuyển chọn và khoa tuyển sinh có thể thay đổi, nếu thay đổi sẽ thông báo sau.
 16. Những vấn đề không được nêu trong hướng dẫn tuyển sinh sẽ tuân theo các quy định và hướng dẫn của Đại học Chosun, và các vấn đề khác sẽ tuân theo quyết định của Ủy ban Quốc tế và Văn phòng Hợp tác Quốc tế của trường.
 17. Hướng dẫn áp dụng này được viết bằng tiếng Hàn, tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Việt và tiếng Mông Cổ. Trong trường hợp có sự khác biệt về cách giải thích, nội dung viết bằng tiếng Hàn sẽ được sử dụng làm tiêu chuẩn.

13 | Các mẫu đơn

[Phụ lục 1] Giấy xác nhận của người dịch (Translator Confirmation)

확인서 (번역자)

번역자 인적사항			
국적	성명	생년월일	성별
주소			연락처(☎)

번역물 원본의 명의인 인적사항			
국적	성명	생년월일	성별

번역 대상물

첨부한 번역 내용은 원본의 문구에 맞게 사실대로 번역하였으며, 번역 내용이 사실과 다른 경우에는 이에 따른 모든 법적 책임을 감수하겠습니다.

20

번역자 :

법무부장관 귀하

※1 제출서류중 영어나 한국어가 아닌 서류는 공증된 번역본을 위 확인서와 같이 제출하십시오.

※ Documents in non-Korean or non-English languages must be accompanied by certified English or Korean translations with the above confirmation.



[붙임2] 학교정보 확인서 (学校信息确认书)

학교 정보 확인서 学校信息确认书

유학생 인적사항 留学生 个人信息	성명 姓名		생년월일 出生日期	
	국적 国籍		여권번호 护照号码	
	진학 예정 대학 拟入学大学名称		전공명 专业名称	
	전화번호 联系电话		e-mail 电子邮箱	
학교정보 学校信息	졸업학교명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期: 2022. . .)		
	학교유형 学校类型	보통중등전문학교 普通中专 () 성인중등전문학교 成人中专 ()	직업고등학교 职业高中 () 기타 其他 ()	
	교육과정 教育种类	고등학교 학력과정 高中阶段学历教育() 고등학교 비학력과정 高中阶段非学历教育() ※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证		
	소재지 学校地址			
	전화번호 学校电话			
	홈페이지 学校官网			
교직원 연락정보 教职工 联系信息	소속 및 직위 所属部门及职位			
	성명 姓名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전화번호 联系电话	

본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재 시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다.
本人保证，以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解，以上信息如有虚假，可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。

20

유학생 본인 留学生本人 (서명 签名)

* 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출
本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学，一份交韩国驻外使领馆。

붙임(양식)

[붙임3] 학력인증조회 요구서 (Request for Academic Credentials Verification)

☞ Recent University Only

Applicant's Information(Written by applicant)

Name	
Date of Birth (yyyy/mm/dd)	
Name of School	
Information on Records & Transcripts Office	CU will check the applicant's educational background by below the e-mail address during the screening period. So, please fill in the exact e-mail address.
	E-mail: _____ Office Number: ()
Dates of Attendance	From YYYY/MM/DD To YYYY/MM/DD
Date of Graduation	

The following section is for the staff of Records & Transcripts Office(The Registrar) at the university where the applicant most recently has earned or is to earn the diploma.

VERIFICATION REPORT(Written by the Registrar)

Applicant's Degree	Field of Study	Date of Graduation

I hereby verified and confirm that the above information (Verification Report) is true and correct.

Name of person completing this report: _____

Title: _____ Signature: _____

Contact Number : () _____

E-mail address: _____ @ _____

Date : _____

※ Applicants who earned a degree(Bachelor's degree or Master's degree) in Korea don't have to fill out this form. Applicants Only who got a degree abroad should fill in above form.

※1 제출서류중 영어나 한국어가 아닌 서류는 공증된 번역본을 위 확인서와 같이 제출하십시오.

※2 Documents in non-Korean or non-English languages must be accompanied by certified English or Korean translations with the above confirmation.



조선대학교
CHOSUN UNIVERSITY

CHOSUN UNIVERSITY

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC

Văn phòng Hợp tác Quốc tế Đại học Chosun (Tòa nhà quốc tế tầng 1) 9 Chosundae 5-gil, Dong-gu, Gwangju
Mã bưu chính: 61452
Số điện thoại 062-230-6495

International Affairs Team 'Foreign Undergraduate Officer'

Address: Chosun University, 9, Chosundae 5-gil, Dong-gu, Gwangju, Republic of Korea
Postal code: 61452
Phone number: +82-62-230-6495

Email: admission@chosun.ac.kr / jsw0368@chosun.ac.kr
Website: <https://www.chosun.ac.kr/eng>